

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2026/HNGĐ-PT

Ngày: 16/9/2026

V/v tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Mai Trâm;

Ông Hoàng Bích Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26/8 và 16/9/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 67/2026/TLPT-HNGĐ ngày 11/5/2026 về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 18/2026/HNGĐ-ST ngày 31/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4609/2026/QĐPT-HNGĐ ngày 20/7/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12671/2026/QĐPT ngày 12/8/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kiều D**, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ thường trú: 219/25/2 T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: A T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Hoài N thuộc Văn phòng L1 (có mặt)

Địa chỉ: A đường B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Lâm Dũ K**, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: 219/25/2 T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: A T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Dương Khánh L (có mặt) và Lâm Nhật C (có mặt ngày 26/8, vắng mặt ngày 16/9) thuộc Công ty L2 và Cộng sự.

Địa chỉ: Tầng C, Tòa nhà S C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Lâm Dũ K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kiều D và ông Lâm Dũ K có 02 (hai) con chung là trẻ Lâm Ngọc Đ, sinh ngày 11/06/2015 (nữ) và trẻ Lâm Nhuận P, sinh ngày 15/06/2019 (nam).

Theo Quyết định công nhận Thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 406/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân Quận 8 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10) TP ., ông K là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Sau khi thuận tình ly hôn, hai bên vẫn ở chung nhà cùng các con, đến tháng 4/2025 bà D, ông K khai bán căn nhà 2 T, phường C, TP ., ông K dẫn hai con về ở tại A T, phường P, TP . sống cùng vợ chồng anh ruột và mẹ ruột của ông K. Bà D cũng sống nơi khác. Từ khi ở riêng đến nay bà D nhiều lần đến thăm con đều bị ông K và gia đình gây khó khăn, không cho gặp hai con. Ông K gây áp lực tinh thần nên các con chỉ dám điện thoại cho bà khi không có ông và người lớn ở nhà. Do đó, bà D đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Lâm Ngọc Đ, sinh ngày 11/06/2015 vì trẻ Đ là nữ và đang độ tuổi dậy thì; ông K tiếp tục nuôi trẻ Lâm Nhuận P, sinh ngày 15/06/2019. Bà đảm bảo đủ các điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con và thăm nom chăm sóc con chung giữa hai bên. Bà không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Ông K không đồng ý giao trẻ Đ cho bà D nuôi, ông luôn tôn trọng quyền thăm nom con của bà D. Tuy nhiên, do bà D đến thăm con thường không thông báo trước, chỉ báo khi sắp đến nhà, lúc các con đang đi học hoặc vắng nhà nên không gặp được. Ngoài ra, bà D nhiều lần đập cửa, la mắng, xúc phạm mẹ ông khi đến thăm con. Hiện các con chung đang được ông K trực tiếp nuôi dưỡng, đảm bảo tốt cho nhu cầu sinh hoạt, học tập và phát triển của các con. Ngoài việc học ở trường, ông K còn tạo điều kiện cho các con tham gia hoạt động vui chơi, học năng khiếu theo sở thích để phát triển toàn diện. Ông K đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Tại Bản án sơ thẩm số 18/2026/HNGĐ-ST ngày 31/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ Điều 71, 81, 82, 83,

84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Giao trẻ Lâm Ngọc Đ, sinh ngày 11/6/2015 (giới tính nữ) cho bà Nguyễn Thị Kiều D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Giao trẻ Lâm Nhuận Phát sinh ngày 15/6/2019 (giới tính nam) cho ông Lâm Dũ K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do hai bên không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.”

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con; án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 07/4/2026, bị đơn ông Lâm Dũ K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án nêu trên.

Quá trình chuẩn bị phúc thẩm, ông K cung cấp Đơn trình bày nguyện vọng của trẻ Lâm Ngọc Đ và một số tài liệu, chứng cứ thể hiện trẻ Đ đã nhập học, hiện đang được ông chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định,...

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Lâm Dũ K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư Dương Khánh L - bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông K trình bày: Căn cứ vào sao kê thu nhập của bà D thì bà D không đảm bảo điều kiện về tài chính. Nơi bà D ở cũng cách xa trường mà trẻ Đ đang theo học, không thuận tiện cho việc di chuyển đến trường của trẻ mỗi ngày. Căn cứ khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, ông K vẫn đảm bảo đủ điều kiện để tiếp tục chăm sóc 02 con chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm chấp nhận kháng cáo của ông K.

Bị đơn ông K trình bày bổ sung: Ông yêu cầu tiếp tục được nuôi 02 con chung vì ông vẫn đang có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con.

Luật sư Nguyễn Hoài N - bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà D trình bày: Trước đây, bà D tự nguyện giao 02 con chung cho ông K nuôi dưỡng, nhưng quá trình thăm nuôi con rất khó khăn. Đặc biệt, do bé Đ là trẻ nữ, hiện đang trong độ tuổi phát triển nên việc giao con cho bà D trực tiếp chăm sóc, giáo dục sẽ tốt hơn. Bà D cũng đảm bảo các điều kiện trong việc nuôi dưỡng trẻ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Nguyên đơn bà D trình bày bổ sung: Hiện tại trẻ Đ đang sống cùng với gia đình ông K, nhà đông người nhưng diện tích chật hẹp và rất bất tiện trong sinh hoạt, nhất là trẻ Đ là nữ, không đảm bảo an toàn. Bản thân ông K đi làm cả ngày, còn bà làm nghề tóc tại nhà, nên chủ động về thời gian để chăm sóc và

đưa đón con. Mặt khác, trẻ Đ đang tuổi trưởng thành, bà biết con cũng muốn ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc ban hành, thực hiện các thủ tục tố tụng giai đoạn phúc thẩm được thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, các bên đã được giải thích về quyền thăm nom chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi, và việc đảm bảo quyền lợi của con chung trong việc giữ mối liên hệ với cha, mẹ không trực tiếp nuôi. Theo ông K, ông không ngăn cản việc thăm nuôi con của bà D, nhưng bà D chỉ được thăm con tại nhà, vào những ngày con không đi học, và phải có sự đồng ý của ông. Điều này cho thấy bà D thăm nuôi con gặp khó khăn, đồng thời cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền được chăm sóc nuôi dưỡng từ cả cha và mẹ của trẻ. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao trẻ Đ cho bà D nuôi là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe sự trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét thấy, việc kháng cáo và nộp biên lai tạm ứng án phí được đương sự thực hiện trong thời hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa nhận thấy:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 406/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân Quận 8 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10, TP .), cho thấy khi thuận tình ly hôn, giữa hai bên đã thỏa thuận về việc ông K nuôi cả hai con chung, do vậy việc bà D trình bày việc bà không muốn tách các con ra và đồng ý để ông K nuôi hai con là có sự quan tâm đến tâm tư tình cảm của các con.

Xét về điều kiện nuôi con, chăm lo cho con về vật chất, cả hai bên đều có khả năng đảm bảo cho con được học tập và sinh hoạt ổn định. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã nhiều lần giải thích về đảm bảo sự phát triển về thể chất, tinh thần, về lợi ích mọi mặt cho hai trẻ, đồng thời tạo điều kiện cho hai bên có thời gian thực hiện, bình thường việc qua lại, thăm nom chăm sóc con chung nhưng ông K không thực hiện được. Bản thân ông K luôn

nhắc về nguyên nhân dẫn đến việc hai bên ly hôn và từ đó ảnh hưởng đến quyền thăm nom chăm sóc con chung của bà D.

Nhận thấy, việc nuôi con sau ly hôn là nghĩa vụ và trách nhiệm của cha và mẹ. Ngoài việc cha mẹ lo cho trẻ cuộc sống vật chất thì cần thương yêu, quan tâm bù đắp về tinh thần, nhất là hiểu được tâm tư, nguyện vọng của trẻ, để trẻ có cuộc sống vui tươi, khỏe mạnh, tránh mặc cảm với bạn bè, tránh bị ảnh hưởng về tinh thần, học tập, đảm bảo cho trẻ được phát triển mọi mặt, toàn diện.

Việc nuôi con, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung cần được các bên bàn bạc, thống nhất, linh hoạt theo điều kiện sắp xếp của hai bên, để hài hòa các mối quan hệ cho trẻ, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 25/11/2025 trẻ Đ thể hiện nguyện vọng ở với mẹ, đến ngày 27/11/2025 trẻ thể hiện nguyện vọng một là muốn ở với ba và mẹ, nguyện vọng cuối cùng là ở cùng ba. Điều này cho thấy tình cảm của trẻ đều muốn ở cùng cha, mẹ. Đây là nguyện vọng chính đáng của trẻ, cần được tất cả các bên tôn trọng và được Tòa án ghi nhận. Việc ông K cho trẻ Đ viết lại lời trình bày nguyện vọng mong muốn được ở với ba, quay phim lại để thể hiện trẻ không bị ép buộc là không phù hợp với quy định pháp luật về lấy ý kiến của trẻ, ảnh hưởng lớn đến tâm lý của trẻ.

Thực tế ông K đang là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ nhưng chưa từng cho các con chung đến sống cùng mẹ kể từ năm 2024 cho đến nay, mặc dù bà D có yêu cầu cho con đến ở cùng bà vào thứ bảy, chủ nhật; ông K cũng không chủ động liên lạc, thông báo, trao đổi, bàn bạc với bà D về tình hình sức khỏe, sinh hoạt, lịch trình và kết quả học tập của con..., điều này cho thấy ông K chưa thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ ngang nhau của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Từ những lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc cấp sơ thẩm giao trẻ Đ cho bà D được trực tiếp nuôi là có cơ sở, ông K kháng cáo nhưng không chứng minh được việc đảm bảo về quyền được thăm nom, chăm sóc con chung của bà D. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông K.

Về cấp dưỡng: Bà D không yêu cầu ông K cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận, người kháng cáo là ông Lâm Dũ K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Dũ K.

2. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 18/2026/HNGĐ-ST ngày 31/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể:

Giao trẻ Lâm Ngọc Đ, sinh ngày 11/6/2015 (giới tính nữ) cho bà Nguyễn Thị Kiều D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Giao trẻ Lâm Nhuận Phát sinh ngày 15/6/2019 (giới tính nam) cho ông Lâm Dũ K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của các bên đương sự theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lâm Dũ K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 22756 ngày 10/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông K đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Khu vực 3;
- VKSND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (Xuân/15).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Hà